TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
BỘ MÔN KINH TẾ ĐẦU TƯ

Chủ biên: PGS.TS. Nguyễn Bạch Nguyệt
TS. Từ Quang Phương

Giáo trình KINH TẾ ĐẦU TƯ

QUỸ NGÂN HÀNG THẾ GIỚI
TẶNG

GUYÊN
C LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
BỘ MÔN KINH TẾ ĐẦU TƯ

Chủ biên : PGS. TS. Nguyễn Bạch Nguyệt
TS. Từ Quang Phương

GIÁO TRÌNH
KINH TẾ ĐẦU TƯ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
NĂM - 2007

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 5

Chương I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC 7

I. Hoạt động đầu tư và mối quan hệ giữa môn học kinh tế đầu tư với các môn học khoa học khác thuộc lĩnh vực đầu tư 7

II. Đối tượng nghiên cứu của môn học kinh tế đầu tư 10

III. Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của môn học kinh tế đầu tư 12

IV. Khái quát nội dung nghiên cứu của môn học 12

Câu hỏi ôn tập và tóm tắt nội dung chương I 13

Chương II. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN **15**

I. Bản chất của đầu tư phát triển 15

II. Tác động của đầu tư phát triển đến tăng trưởng và phát triển 23

III. Các lý thuyết kinh tế về đầu tư 35

IV. Phân loại đầu tư phát triển 43

Câu hỏi ôn tập và tóm tắt chương II 47

Chương III. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ **49**

I. Khái niệm và bản chất của nguồn vốn đầu tư 49

II. Các nguồn huy động vốn đầu tư 52

III.. Điều kiện huy động có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư 62

Câu hỏi ôn tập và Tóm tắt nội dung chương III 68

Chương IV. QUẢN LÝ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ ĐẦU TƯ **71**

I. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý đầu tư 71

II. Nội dung, phương pháp và công cụ quản lý đầu tư 75

III. Kế hoạch hoá hoạt động đầu tư phát triển 83

IV. Kế hoạch chuyển dịch cơ cấu đầu tư 94

V. Phân cấp quản lý nhà nước và thẩm quyền chấp thuận đầu tư 103

Câu hỏi ôn tập và Tóm tắt nội dung chương IV 109

Chương V. KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 113
I. Kết quả của hoạt động đầu tư phát triển 113
II. Hiệu quả của hoạt động đầu tư phát triển 124
Câu hỏi ôn tập và Tóm tắt nội dung chương V 179
Chương VI. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VỀ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 185
I. Khái niệm dự án đầu tư 185
II. Nội dung phân tích, đánh giá dự án đầu tư (dự án khả thi) 197
Câu hỏi ôn tập và Tóm tắt nội dung chương VI 212
Chương VII. THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ 215
I. Khái niệm, mục đích và yêu cầu của thẩm định dự án đầu tư 215
II. Căn cứ tiến hành thẩm định 217
III. Phương pháp thẩm định dự án đầu tư 220
IV. Nội dung thẩm định dự án đầu tư 224
V. Tổ chức thẩm định dự án đầu tư 230
Câu hỏi ôn tập và Tóm tắt nội dung chương VII 235
Chương VIII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU THẦU TRONG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ 240
I. Khái niệm và vai trò đấu thầu. Gói thầu 240
II. hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thực đấu thầu 244
III. Lập kế hoach đấu thầu cho một dự án đầu tư 246
IV. Trình tự các bước thực hiện đấu thầu đối với một gói thầu 247
V. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn nhà thầu 251
Câu hỏi ôn tập và Tóm tắt nội dung chương VIII 260
Chương IX. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG ĐẦU TƯ 264
I. Bản chất và vai trò của đầu tư quốc tế 264
II. Các hình thức đầu tư quốc tế 269
III. Chuyển giao công nghệ (CGCN) trong đầu tư quốc tế 270
IV. Quan hệ quốc tế trong đầu tư của Việt Nam 275
Câu hỏi ôn tập và Tóm tắt nội dung chương IX 286
PHỤ LỤC 289
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 293

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình Kinh tế đầu tư được biên soạn lần đầu tiên vào năm 1998 do PGS. TS. Nguyễn Ngọc Mai làm chủ biên. Từ đó đến nay, giáo trình đã được tái bản nhiều lần.

Để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu đổi mới nội dung chương trình đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, quản trị, được sự đồng ý của Hội đồng khoa học trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ môn Kinh tế đầu tư đã tiến hành hoàn thiện và bổ sung cuốn giáo trình Kinh tế đầu tư.

Giáo trình kinh tế đầu tư được sử dụng làm tài liệu giảng dạy cho các giáo viên, sinh viên hệ Đại học chuyên ngành kinh tế đầu tư và các sinh viên của trường Đại học Kinh tế quốc dân. Giáo trình này cũng có thể được sử dụng làm tài liệu nghiên cứu tham khảo cho các giáo viên giảng dạy các chuyên ngành kinh tế, cán bộ quản lý kinh tế và quản trị doanh nghiệp ở các cơ quan quản lý và kinh doanh.

Tham gia biên soạn gồm có: PGS.TS. Nguyễn Bạch Nguyệt - chủ biên và biên soạn chương I; chươngV; chương VII;

TS. Phạm Văn Hùng biên soạn chương III

Ths. Trần Mai Hoa biên soạn mục 1 của chương VII

TS. Từ Quang Phương- chủ biên và biên soạn chương II ; chương IV

TS. Nguyễn Hồng Minh biên soạn chương VI

Th.s. Đinh Đào Ánh Thuỷ biên soạn chương VIII; chương IX

Bộ môn Kinh tế đầu tư chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, Hội đồng khoa học trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã tạo thuận lợi cho việc hoàn thiện và tái bản cuốn giáo trình này.

Các Tác giả và Bộ môn Kinh tế Đầu tư mong muốn và chân thành cám ơn sự góp ý, bổ sung của các nhà khoa học và bạn đọc để giáo trình được hoàn thiện hơn.

Bộ môn Kinh tế Đầu tư

Chương I

ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC

I. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA MÔN HỌC KINH TẾ ĐẦU TƯ VỚI CÁC MÔN HỌC KHOA HỌC KHÁC THUỘC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

1. Đầu tư và phạm vi nghiên cứu của môn học kinh tế đầu tư

Đầu tư nói chung là sự hy sinh các nguồn lực ở hiện tại để tiến hành các hoạt động nào đó nhằm thu về các kết quả nhất định trong tương lai lớn hơn các nguồn lực đã bỏ ra để đạt được các kết quả đó. Như vậy, mục tiêu của mọi công cuộc đầu tư là đạt được các kết quả lớn hơn so với những hy sinh về nguồn lực mà người đầu tư phải gánh chịu khi tiến hành đầu tư.

Nguồn lực phải hy sinh đó có thể là tiền, là tài nguyên thiên nhiên, là sức lao động và trí tuệ.

Những kết quả sẽ đạt được có thể là sự tăng thêm các tài sản tài chính (tiền vốn), tài sản vậ.0t chất (nhà máy, đường sá, bệnh viện, trường học...), tài sản trí tuệ (trình độ văn hoá, chuyên môn, quản lý, khoa học kỹ thuật...) và nguồn nhân lực có đủ điều kiện làm việc với năng suất lao động cao hơn trong nền sản xuất xã hội.

Trong những kết quả đã đạt được trên đây, những kết quả trực tiếp của sự hy sinh các tài sản vật chất, tài sản trí tuệ và nguồn nhân lực tăng thêm có vai trò quan trọng trong mọi lúc, mọi nơi không chỉ đối với người bỏ vốn mà cả đối với toàn bộ nền kinh tế. Những kết quả này không chỉ người đầu tư mà cả nền kinh tế xã hội được thụ hưởng. Chẳng hạn, một nhà máy được xây dựng, tài sản vật chất của người đầu tư trực tiếp tăng thêm, đồng thời tài sản vật chất, tiềm lực sản xuất của nền kinh tế cũng được tăng thêm.

Lợi ích trực tiếp do sự hoạt động của nhà máy này đem lại cho người đầu tư là lợi nhuận, còn cho nền kinh tế là thoả mãn nhu cầu tiêu dùng (cho sản xuất và cho sinh hoạt) tăng thêm của nền kinh tế, đóng góp cho ngân sách, giải quyết việc làm cho người lao động...

Trình độ nghề nghiệp, chuyên môn của người lao động tăng thêm không chỉ có lợi cho chính họ (để có thu nhập cao, địa vị cao trong xã

hội) mà còn bổ sung nguồn lực có kỹ thuật cho nền kinh tế để có thể tiếp nhận công nghệ ngày càng hiện đại, góp phần nâng cao dần trình độ công nghệ và kỹ thuật của nền sản xuất quốc gia.

Loại đầu tư đem lại các kết quả không chỉ người đầu tư mà cả nền kinh tế xã hội được thụ hưởng trên đây, không chỉ trực tiếp làm tăng tài sản của người chủ đầu tư mà cả của nền kinh tế chính là đầu tư phát triển. Còn các loại đầu tư chỉ trực tiếp làm tăng tài sản chính của người đầu tư, tác động gián tiếp đến làm tăng tài sản của nền kinh tế thông qua sự đóng góp tài chính tích luỹ của các hoạt động đầu tư này cho đầu tư phát triển, cung cấp vốn cho hoạt động đầu tư phát triển và thúc đẩy quá trình lưu thông phân phối các sản phẩm do các kết quả của kết quả của đầu tư phát triển tạo ra, đó là đầu tư tài chính và đầu tư thương mại.

Đầu tư phát triển, đầu tư tài chính và đầu tư thương mại là 3 loại đầu tư luôn tồn tại và có quan hệ tương hỗ với nhau. Đầu tư phát triển tạo tiền đề để tăng tích luỹ, phát triển hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư thương mại. Ngược lại, đầu tư tài chính và đầu tư thương mại hỗ trợ và tạo điều kiện để tăng cường đầu tư phát triển. Tuy nhiên giáo trình này chỉ đi sâu xem xét các vấn đề kinh tế của đầu tư phát triển- loại đầu tư quyết định trực tiếp sự phát triển của nền sản xuất xã hội, là điều kiện tiên quyết cho sự ra đời, tồn tại và tiếp tục phát triển của mọi cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ.

2. Mối quan hệ giữa môn học kinh tế đầu tư và các môn học khác

Cùng nghiên cứu các hiện tượng diễn ra trong lĩnh vực đầu tư và liên quan đến đầu tư có nhiều môn khoa học như: kinh tế xây dựng, tổ chức kế hoạch hoá thi công, kế toán đầu tư và xây dựng cơ bản, thống kê đầu tư và xây dựng cơ bản, kỹ thuật xây dựng... Các môn học này khác nhau và khác môn học kinh tế đầu tư ở đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể, nhưng lại có quan hệ với nhau, hỗ trợ cho nhau trong khi tiến hành nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ của mình. Cụ thể:

- Môn học kinh tế xây dựng nghiên cứu các vấn đề kinh tế thuộc lĩnh vực thực hiện đầu tư- một giai đoạn của quá trình hình thành và thực hiện các công cuộc đầu tư của nền kinh tế. Có nghĩa là môn học kinh tế xây dựng làm rõ các khái niệm, phạm trù, các quy luật kinh tế và quy luật phát triển đặc thù của hoạt động xây dựng cơ bản, nghiên cứu các nguyên tắc tổ chức quản lý, các hình thức tổ chức quản lý, các vấn đề về kế hoạch hoá trong lĩnh vực thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, đánh giá hiệu quả